

Bản án số: 54 /2018/HS-PT

Ngày: 13/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Sỹ

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Việt và bà Từ Thị Hải Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Công Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 13/8/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 41/2018/TLPT-HS ngày 12/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đối với bị cáo **Trần Thị L** do có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2018/HSST ngày 03/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá.

- Bị cáo có kháng cáo: **Trần Thị L**, sinh ngày 12/02/1985 tại tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: Bản M, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Sách; Giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Trung T và bà Đinh Thị T; có chồng: Cao Văn H và 04 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Những người tham gia tố tụng khác:

+ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Cao Văn H, địa chỉ: Bản M, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Có mặt tại phiên tòa.

2. Anh Cao Xuân H, địa chỉ: thôn T, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

3. Chị Trần Thị H, địa chỉ: bản Y, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

4. Chị Cao Thị D1, địa chỉ: bản Y, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.
5. Chị Cao Thị S, địa chỉ: bản Y, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.
6. Chị Cao Thị D2, địa chỉ: bản Y, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.
7. Anh Trần Xuân L, địa chỉ: bản Y, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Có mặt tại phiên toà.
8. Anh Trần Xuân D1, địa chỉ: bản Y, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.
9. Anh Trần Xuân D2, địa chỉ: bản Y, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.
10. Chị Hồ Thị L, địa chỉ: bản Y, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.
11. Anh Trần Xuân B, địa chỉ: bản Y, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.
12. Bà Đinh Thị T, địa chỉ: bản Y, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 7/2017 bị cáo Trần Thị L cùng chồng là Cao Văn H bàn bạc thống nhất vào khu vực rừng T, xã T, huyện M chặt phát rừng để trồng cây keo, khoai, sắn,... Do không đủ tiền để thuê người chặt phát và mua giống cây keo nên Trần Thị L đã bàn với hai em trai là Trần Xuân D1 và Trần Xuân D2 góp tiền chung. D1 và D2 đồng ý góp mỗi người 3.000.000 đồng. Trần Thị L đã thuê người chặt phát rừng gồm: Mẹ đẻ là Đinh Thị T, anh trai Trần Xuân B, chị dâu Hồ Thị L, em trai Trần Xuân L; các cháu Trần Thị H, Cao Thị D1, Cao Thị S, Cao Thị D2 và Cao Xuân H, thỏa thuận tiền công chặt phát rừng đối với phụ nữ là 80.000 đ/ngày, còn đối với đàn ông là 100.000 đ/ngày. Các đối tượng tiến hành chặt phát rừng trong 05 ngày (từ ngày 25/7/2017 đến ngày 29/7/2017). Trong quá trình chặt phát rừng thì Cao Văn H và Trần Xuân D2 sử dụng máy cắt cỏ và cưa máy để chặt những cây to, còn các đối tượng khác đều dùng rựa để chặt cây. Các đối tượng Trần Thị L, Cao Xuân H, Trần Thị H, Hồ Thị L, Đinh Thị T, Cao Thị D2 tham gia chặt phát 05 ngày; Cao Văn H và Cao Thị D1 chặt phát 04 ngày; Trần Xuân B và Trần Xuân D2 chặt phát 02 ngày; Cao Thị S, Trần Xuân D1 và Trần Xuân L chặt phát 01 ngày. Trong quá trình chặt phát cây thì lực lượng Biên phòng và Kiểm lâm có đến nhắc nhở các đối tượng không được chặt phát rừng nhưng sau khi lực lượng Biên phòng và Kiểm lâm về thì các đối tượng lại tiếp tục chặt phát cây.

Tại Bản kết luận giám định số: 996 ngày 18/9/2017 của Chi cục kiểm lâm tỉnh Quảng Bình kết luận: vị trí khu vực bị chặt phá thuộc lô 551, tiểu khu NTK;

diện tích rừng bị chặt phá là 11.236 m²; chức năng rừng: quy hoạch rừng phòng hộ.

Tại Bản kết luận định giá số: 23/2017-KLĐG ngày 21/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Minh Hoá kết luận: Tổng giá trị thiệt hại của đám rừng bị phá trái phép tại lô 551, tiểu khu N, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình với diện tích 11.236 m² là 28.124.450 đồng.

Cáo trạng của VKSND huyện Minh Hoá truy tố Trần Thị L về tội “Huỷ hoại rừng” theo điểm b khoản 3 Điều 189 BLHS năm 1999. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2018/HSST ngày 03/5/2018 của Toà án nhân dân huyện Minh Hoá quyết định: Tuyên bố bị cáo Trần Thị L phạm tội “Huỷ hoại rừng”; áp dụng điểm b khoản 3 Điều 189; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm e khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 1999, xử phạt bị cáo Trần Thị L 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 587, Điều 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Trần Thị L và những người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án phải liên đới bồi thường thiệt hại, nộp tiền để sung công quỹ nhà nước số tiền 28.124.450 đồng, trong đó: bị cáo Trần Thị L phải nộp 4.924.450 đồng; Cao Văn H, Đinh Thị T, Hồ Thị L, Trần Thị H, Cao Thị D1, Cao Thị D2, Cao Văn H mỗi người phải nộp 2.600.000 đồng; Trần Xuân D2, Trần Xuân D1, Trần Xuân B, Trần Xuân L, Cao Thị S mỗi người phải nộp 1.000.000 đồng. Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 08/5/2018, bị cáo Trần Thị L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo với lý do: bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng đặc biệt khó khăn, đang hưởng sự hỗ trợ các chính sách của Nhà nước, kinh tế chưa phát triển, nhận thức pháp luật thấp, bản thân là lao động duy nhất, hiện tại đang nuôi 04 con nhỏ.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Trần Thị L trình bày: Do thấy những thửa đất xung quanh khu vực bị cáo chặt cây người dân đã phát làm rẫy để trồng keo, khoai, sắn nhưng không bị ai xử lý gì; bị cáo không biết đây là rừng phòng hộ; Bản cũng đã họp dân để xem xét giao đất trồng rừng làm kinh tế, do sợ xã sẽ giao hết đất cho người khác nên bị cáo đã nhờ người chặt cây để trồng cây keo, khoai, sắn để nuôi sống gia đình; bị cáo không biết chặt cây như vậy là vi phạm pháp luật nên đề nghị Toà án xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà phúc thẩm phát biểu quan điểm: Trong vụ án huỷ hoại rừng này, vợ chồng bị cáo Trần Thị L và Cao Văn H đã thuê thêm 11 người khác cùng tham gia chặt phá rừng, tuy nhiên cấp sơ thẩm chỉ khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử một mình bị cáo Trần Thị L là bỏ lọt người phạm tội. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm huỷ bản án sơ thẩm để điều tra lại theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Theo tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện thì đến tháng 9/2014, UBND tỉnh Quảng Bình mới có quyết định phê duyệt chức năng quy hoạch rừng phòng hộ đối với lô 551 (trong đó có khu vực rừng mà bị cáo Trần Thị L thuê người chặt phá), tuy nhiên trong hồ sơ vụ án không thể hiện việc cơ quan chức năng hoặc chính quyền địa phương đã thông báo cho người dân ở địa phương biết quyết định phê duyệt trên của UBND tỉnh. Khi chặt phá rừng thì vợ chồng bị cáo Trần Thị L và các đối tượng chặt thuê không biết đây là rừng phòng hộ; những người tham gia chặt phá rừng đều có quan hệ thân thích với nhau (Vợ, chồng, mẹ, con, cháu,...), đều là người dân tộc thiểu số (dân tộc Sách), trình độ văn hoá và nhận thức về pháp luật còn thấp.

Theo xác nhận của UBND xã T thì khu vực bản M có 78.901 m² đất rừng, tuy nhiên trên thực tế thì phần lớn diện tích đất rừng đã bị người dân phát xẻ làm rẫy trồng sắn, chè và cây keo, còn lại khoảng 1,5 ha chưa bị chặt phá và đây chính là phần đất mà bị cáo Trần Thị L và các đối tượng chặt phá. Hơn nữa, đầu năm 2017 thì UBND xã T đã có Quyết định thành lập tổ công tác giúp việc Ban chỉ đạo thực hiện chương trình phát triển trồng rừng kinh tế, và đã có Công văn chỉ đạo các thôn, bản tổ chức rà soát quỹ đất lâm nghiệp để xây dựng phương án giao đất và cấp giấy chứng nhận QSDĐ lâm nghiệp cho các hộ dân. Các thôn, bản, trong đó có bản M đã tiến hành họp dân để bàn phương án giao đất lâm nghiệp cho các hộ dân để trồng rừng phát triển kinh tế. Xuất phát từ tình hình thực tế trên, do sợ xã sẽ giao đất cho gia đình khác nên vợ chồng bị cáo Trần Thị L đã mua dây thép rào xung quanh thửa đất rồi mới thuê người chặt phá rừng. Mục đích chặt phá rừng là để trồng khoai, sắn và trồng cây keo để chống đói.

[2]. Tại biên bản xác định hiện trường ngày 07/8/2017 (Bút lục 11) xác định vị trí khu rừng bị phá: *phía Đông giáp khe nước; phía Bắc giáp rừng tự nhiên;...và kết luận: Toàn bộ diện tích rừng bị chặt, phá, lấn chiếm trái pháp luật là 11.236 m²*. Còn tại biên bản xác định hiện trường ngày 06/11/2017 (Bút lục 67) thể hiện: *xung quanh lô đất bị chặt phá được rào bằng dây thép gai; diện tích bị chặt phá là 11.236 m²; số lượng cây rừng bị chặt là 68 cây; góc phía Đông - Bắc trong lô đất bị chặt phá có một thửa đất đã được trồng cây keo, tràm (cây cao nhất 2m, cây thấp nhất 1,5m)...* Căn cứ vào hai biên bản xác định hiện trường ở trên, thì trong diện tích 11.236 m² rừng mà cấp sơ thẩm kết luận do bị cáo Trần Thị L và các đối tượng chặt phá là bao gồm cả thửa đất đã được trồng cây keo, tràm ở phía Đông - Bắc. Như vậy, việc kết luận diện tích rừng bị chặt phá là không chính xác. Trong trường hợp này lẽ ra cấp sơ thẩm phải trừ đi diện tích thửa đất đã trồng cây keo, tràm.

Ngoài ra, theo lời khai của bị cáo Trần Thị L tại phiên toà phúc thẩm thì trong lô đất mà bị cáo Trần Thị L và các đối tượng chặt phá có nhiều vùng chỉ có dây leo và cỏ dại chứ không có cây rừng nên bị cáo không chặt phá những khu vực này.

Hội đồng xét xử thấy rằng, Cơ quan được trưng cầu giám định đã sử dụng máy định vị GPS để xác định toạ độ, đo đạc thực địa và khoanh vẽ diện tích rừng bị

thiệt hại. Theo đó đã xác định diện tích rừng bị thiệt hại là 11.236 m², tuy nhiên do trong hồ sơ vụ án không có bản ảnh hiện trường kèm theo, nên Hội đồng xét xử không thể kết luận được lời khai của bị cáo về việc cho rằng “*trong lô đất bị chặt phá có nhiều vùng chỉ có dây leo và cỏ dại chứ không có cây rừng nên bị cáo không chặt, phá*” là đúng hay sai.

[3]. Trong vụ án này, ngoài bị cáo Trần Thị L còn có 12 đối tượng khác cùng tham gia chặt phá rừng, trong đó có những đối tượng tham gia tích cực, chặt phá nhiều ngày nhưng không bị xử lý về hình sự là bỏ lọt tội phạm.

[4]. Những sai sót trên của cấp sơ thẩm không thể khắc phục tại phiên tòa phúc thẩm. Vì vậy, cần hủy án sơ thẩm để đề điều tra lại. Khi điều tra lại, cấp sơ thẩm phải làm rõ được diện tích rừng thực tế bị chặt phá là bao nhiêu; nguyên nhân khách quan, nguyên nhân chủ quan và các yếu tố tác động đến hành vi phạm tội của bị cáo; làm rõ vai trò, trách nhiệm của bị cáo Trần Thị L và các đối tượng tham gia chặt phá rừng để xử lý đúng quy định; đồng thời cần xem xét áp dụng chính sách khoan hồng đối với người phạm tội là người dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, những người đang trực tiếp hưởng các chế độ ưu đãi theo Chương trình 135, Nghị quyết 30a của Chính phủ,... để xử lý vụ án đúng quy định của pháp luật, nhằm bảo đảm ổn định chính trị và an ninh trật tự trên địa bàn.

[5]. Do hủy án sơ thẩm để điều tra lại nên Hội đồng xét xử chưa xem xét kháng cáo xin giảm nhẹ và xin được hưởng án treo của bị cáo Trần Thị L.

[6]. Bị cáo Trần Thị L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, xử:

1. Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2018/HSST ngày 03/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình để điều tra lại theo đúng quy định của pháp luật.

2. Bị cáo Trần Thị L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (13/8/2018).

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I (TANDTC);
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Công an, TAND, VKSND huyện Minh Hóa;
- PV 27 Công an tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo Trần Thị L;
- Lưu: Tòa HS; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Hữu Sỹ

